

Ngày	7,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.1%	7.1%	-3.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,211 - 12,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	463
Số lượng CPLH (CP)	61,799,972
KLGD BQ 20 phiên (CP)	587,825
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.37
EPS	169
P/E	44.4

DT thuần

Q1/24

192

tỷ VNĐ

QoQ: ▼215| -52.9%

YoY: ▼89.0| -31.8%

LN trước thuế

Q1/24

2.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.15| -76.8%

YoY: ▲ 1.42| 191%

LN sau thuế

Q1/24

1.51

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.51| -78.4%

YoY: ▲ 1.34| 791%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

1,249

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 201| 19.2%

LN trước thuế

2023

16.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼19.2| -54.2%

LN sau thuế

2023

10.9

tỷ VNĐ

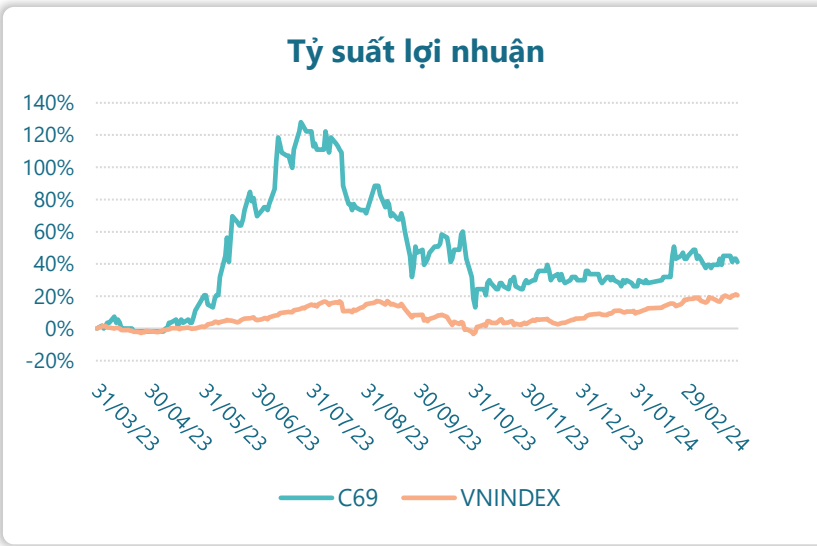
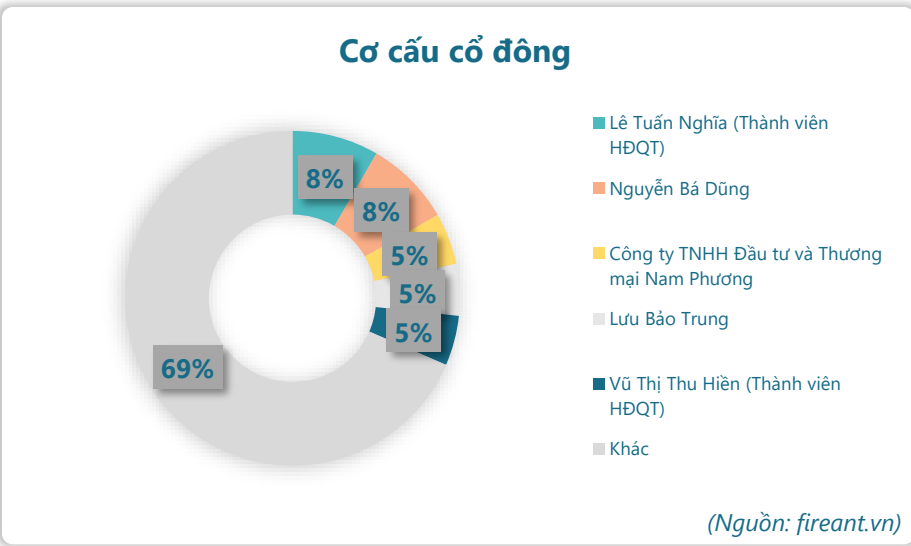
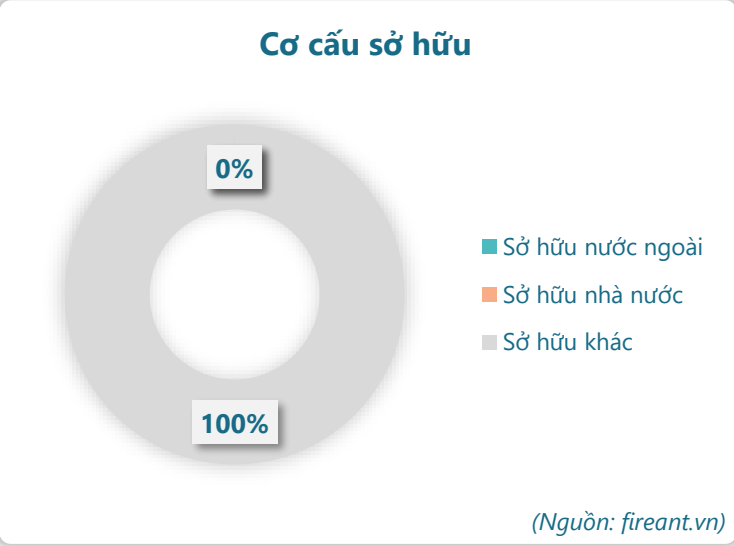
YoY: ▼17.5| -61.6%

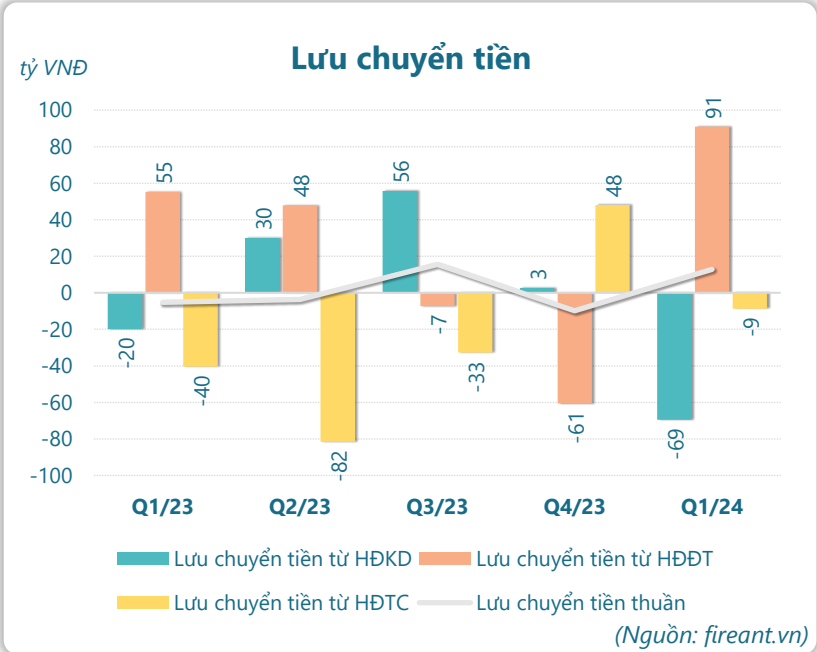
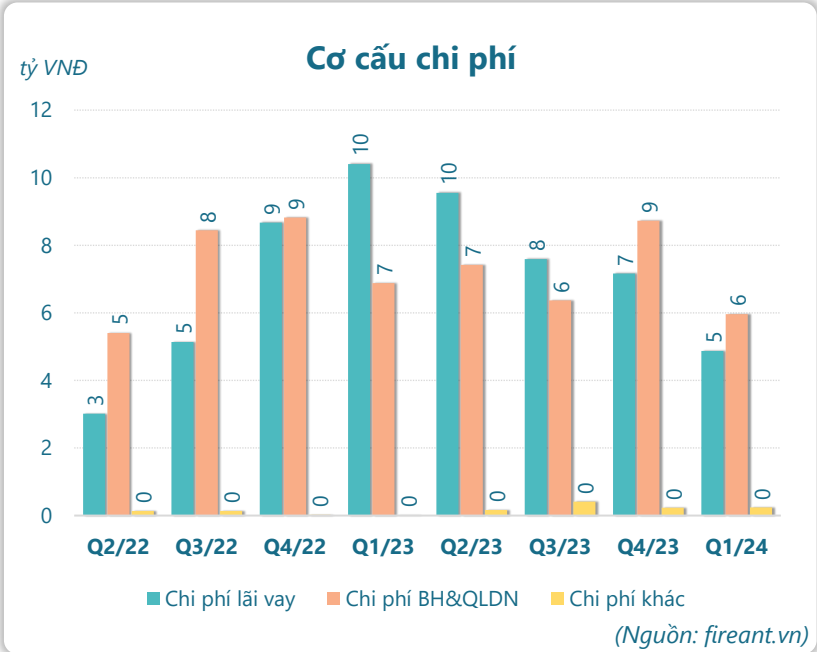
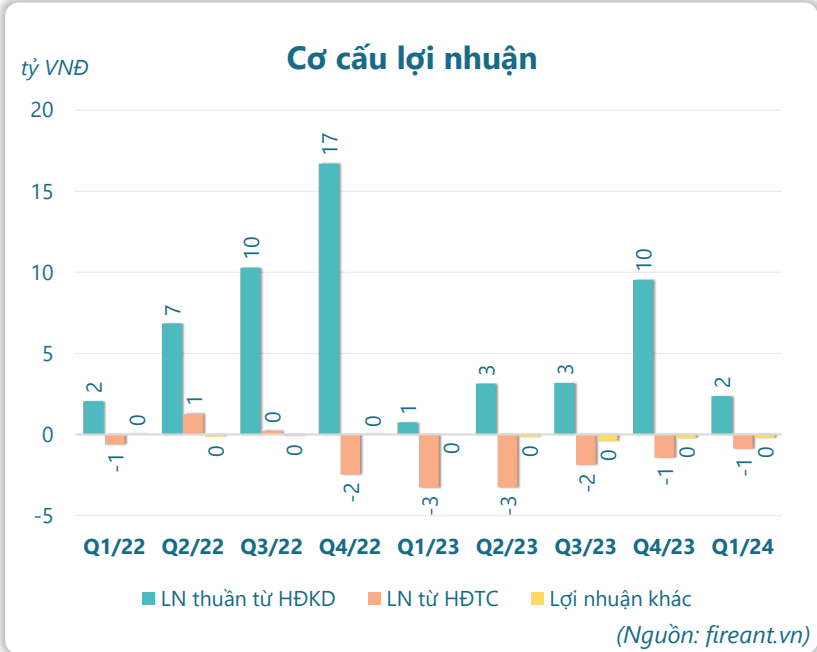
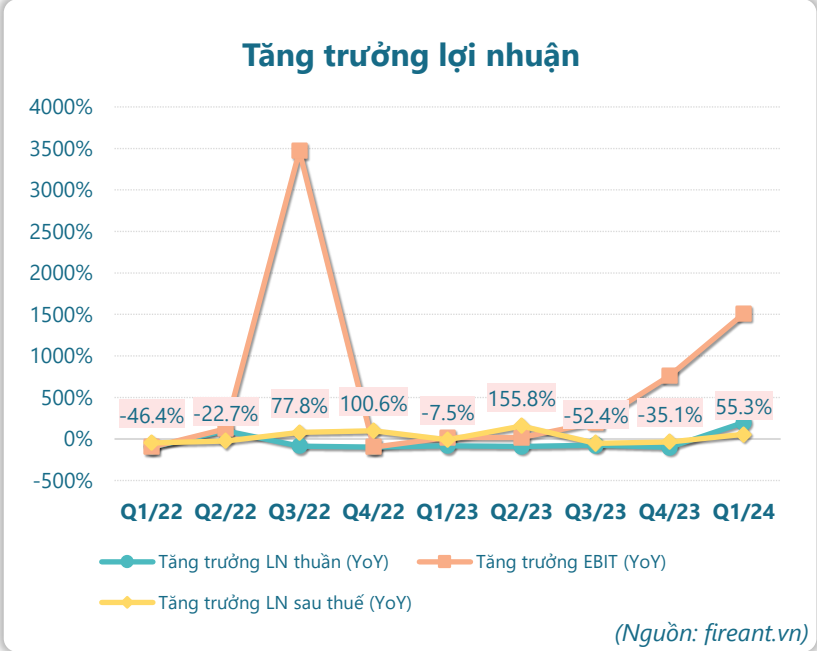
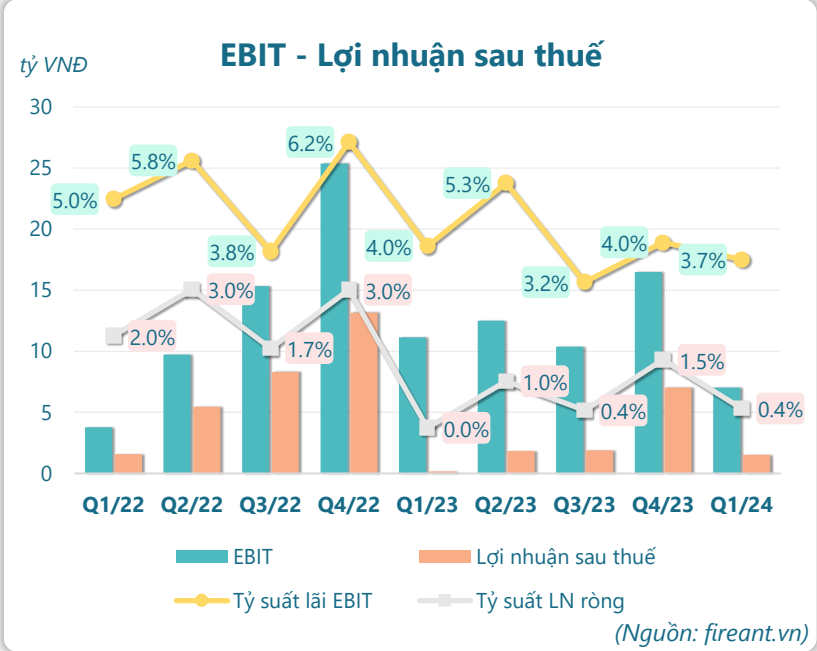
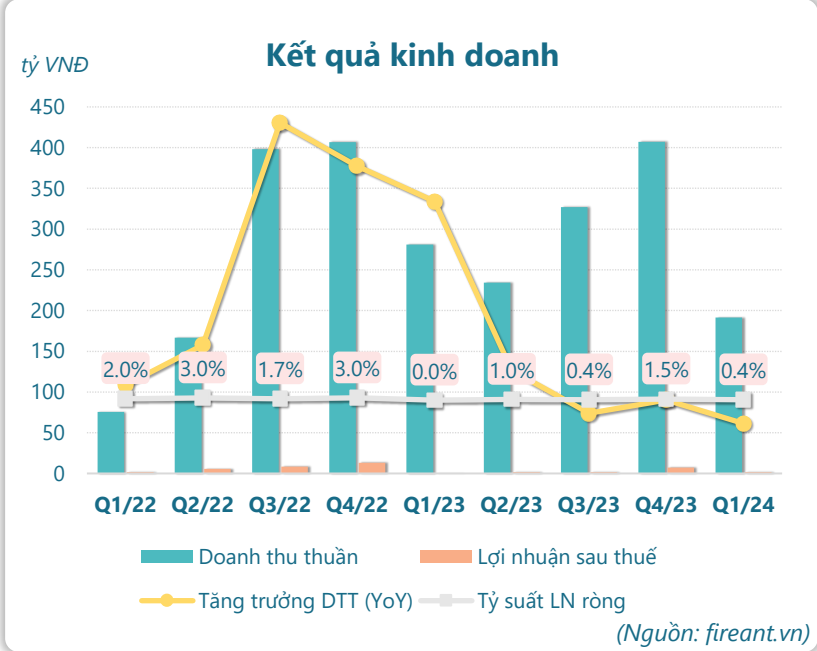
ROE

2023

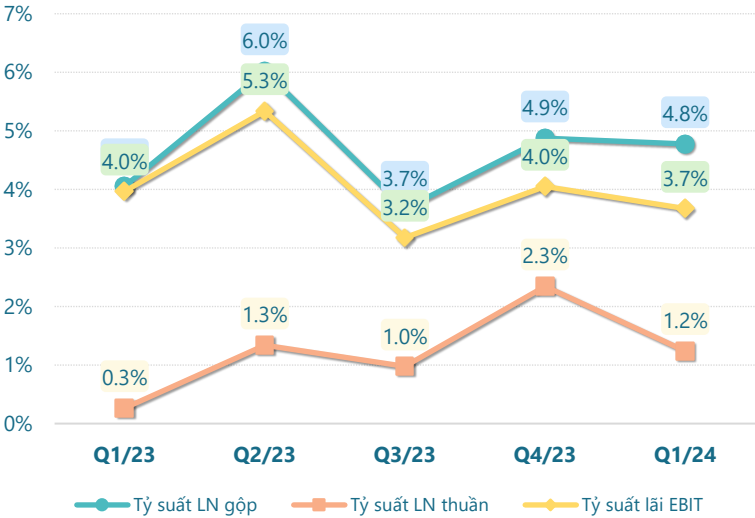
1.2%

+/- YoY: ▼ 2.3%



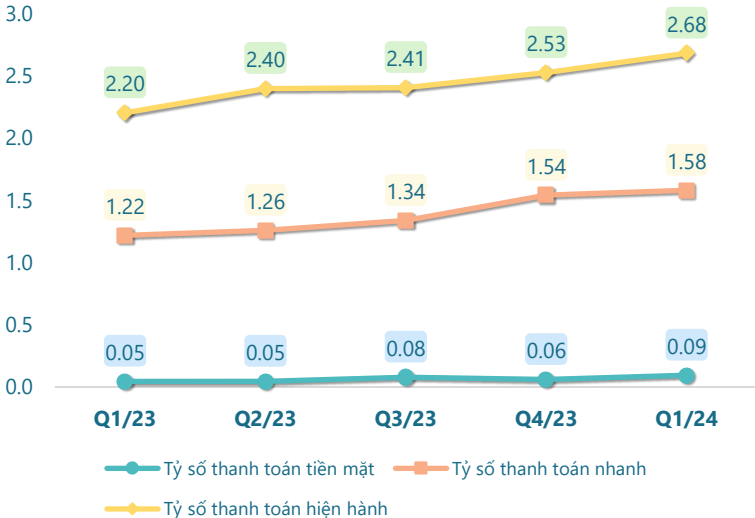


Tỷ suất lợi nhuận



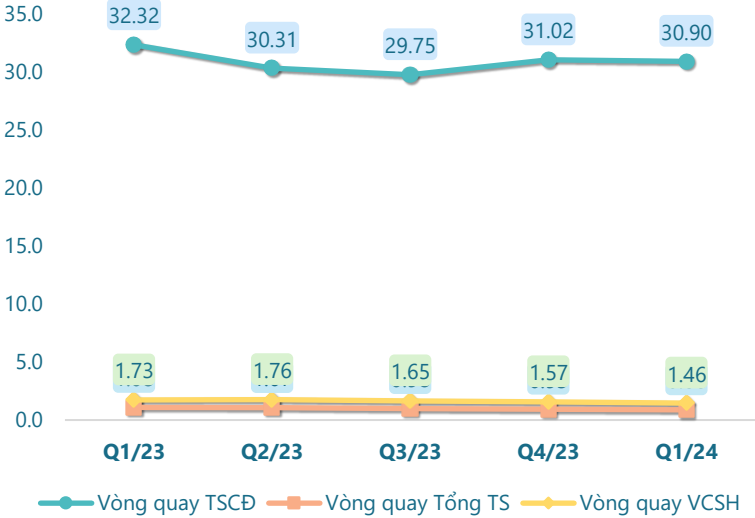
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



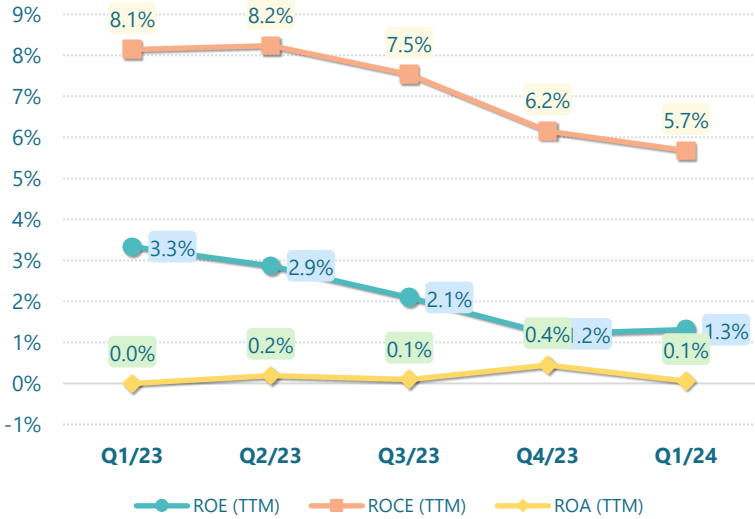
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



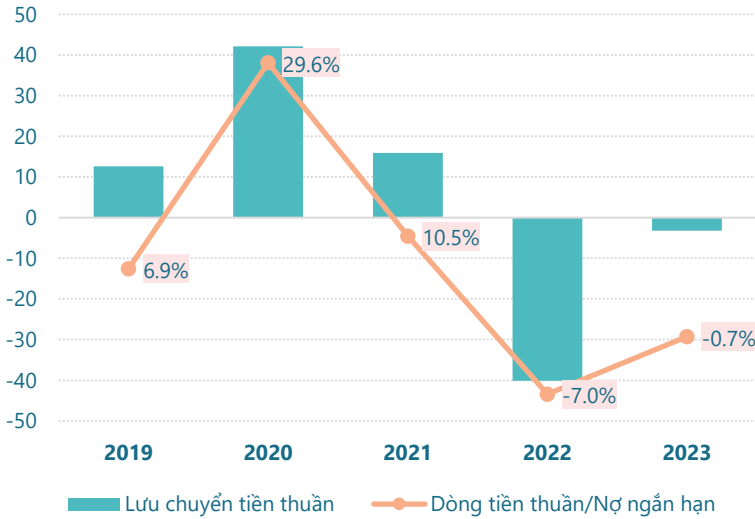
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



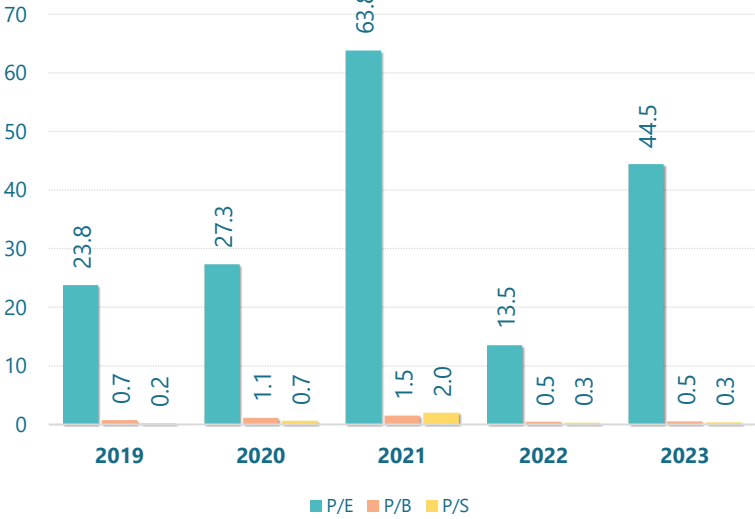
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)